

KẾ HOẠCH
Hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới
năm 2020 - Lĩnh vực Y tế

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-BVSTBPN&BDG ngày 03/03/2020 của Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ và Bình đẳng giới tỉnh An Giang về kế hoạch hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới năm 2020;

Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Y tế (sau đây gọi tắt là VSTBPN) xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2020 cụ thể như sau:

I. Mục tiêu chung

Phấn đấu nâng cao kiến thức và vị thế của phụ nữ ngành Y tế. Tạo sự chuyển biến về nhận thức bất bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giữa nam và nữ trong cung cấp và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, góp phần cải thiện chất lượng bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả và phát triển.

Bảo đảm bình đẳng giới đối với công chức, viên chức, người lao động ngành Y tế trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động, giáo dục và đào tạo.

II. Mục tiêu cụ thể

Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh (số trẻ trai/ 100 trẻ gái) không vượt quá 108,5/100 vào năm 2020.

Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 30/100.000 trẻ đẻ sống vào năm 2020.

Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ phụ nữ mang thai được tiếp cận dịch vụ chăm sóc và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con lên trên 90% vào năm 2020.

Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 25% vào năm 2020.

Chỉ tiêu 5: Phấn đấu 90% phụ nữ vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, vùng có nguy cơ thiên tai bất ngờ được tiếp cận dịch vụ chăm sóc y tế.

III. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Tăng cường triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình liên quan hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới

Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước (các quy định về Bình đẳng giới trong Hiến pháp nước Cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Bộ Luật Lao động với những nội dung liên quan đến lao động nữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình,...), Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 17/7/2007 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, Kế hoạch hành động số 170/KH-UBND ngày 11/5/2015 về bình đẳng giới tỉnh An Giang giai đoạn 2016 – 2020, Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ” năm 2019 bằng nhiều hình thức thông qua việc lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, đơn vị, trong ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ...

Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tổ chức triển khai một số hoạt động nhân kỷ niệm ngày Quốc tế phụ nữ 8/3, ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Quốc tế xóa bỏ bạo lực trẻ em gái 25/11, tháng hành động về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

2. Đảm bảo bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe

Duy trì mức sinh thấp hợp lý, khống chế tốc độ tăng tỷ số giới tính khi sinh, mở rộng cung cấp các dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh, giảm dị tật và bệnh bẩm sinh, đáp ứng nhu cầu dịch vụ KHHGĐ của người dân. Kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ theo phân tuyến kỹ thuật, đảm bảo cung cấp các gói dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản thiết yếu ở tất cả các tuyến, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ CSSKSS có chất lượng. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, xây dựng kế hoạch sử dụng phương tiện tránh thai hợp lý và cung cấp đủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

Hoàn thiện tổ chức bộ máy, ổn định và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản ở các cấp theo hướng chuyên nghiệp hóa. Tăng cường kiểm tra, thanh tra; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành; nâng cao vai trò giám sát của cộng đồng trong thực hiện chính sách, pháp luật về dân số - sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình.

Tăng cường phổ biến, giáo dục chính sách, pháp luật; cập nhật, cung cấp thông tin tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, Tổ chức chính trị - xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng. Triển khai mạnh, có hiệu quả các hoạt động truyền thông, giáo dục phù hợp với từng nhóm đối tượng. Mở rộng và nâng cao chất lượng giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường. Kết hợp tốt truyền thông đại chúng với truyền thông trực tiếp thông qua mạng lưới công tác viên dân số.

Nâng cao chất lượng thu thập, xử lý thông tin số liệu về dân số, sức khỏe sinh sản trên cơ sở áp dụng công nghệ thông tin; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, số liệu phục vụ sự chỉ đạo, điều hành, quản lý ở các cấp.

Huy động rộng rãi các ngành, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng tham gia công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Tăng cường hợp tác quốc tế, chủ động tham gia các tổ chức, chương trình quốc tế; tích cực tranh thủ sự giúp đỡ về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế.

Từng bước thiết lập và duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, phòng chống HIV/AIDS cho vị thành niên, phụ nữ và nam giới. Tăng độ bao phủ xét nghiệm HIV cho phụ nữ có thai, tăng số lượng các huyện triển khai cung cấp dịch vụ toàn diện về dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con, tăng số cặp mẹ con được theo dõi sau khi sinh bao gồm mẹ được điều trị ARV và con được chẩn đoán sớm HIV và điều trị ARV cho con.

3. Từng bước nâng cao quyền bình đẳng giới đối với công chức, viên chức, người lao động trong ngành y tế

Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các cương vị lãnh đạo, quản lý trong toàn ngành nhằm từng bước nâng cao vị thế, giảm dần khoảng cách về giới trong lĩnh vực này

Thu hẹp dần khoảng cách giới trong lao động, việc làm của công chức, viên chức người lao động trong ngành y tế. Chỉ đạo các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực để thực hiện đào tạo liên tục cho công chức, viên chức, người lao động về chuyên môn kỹ thuật trong đó không có sự phân biệt giữa nam và nữ.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước đảm bảo sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong thụ hưởng giáo dục và đào tạo của toàn ngành.

IV. Kinh phí thực hiện

Thực hiện lồng ghép các hoạt động Vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới vào kế hoạch chung của ngành Y tế năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ban VSTBPN và Bình đẳng giới tỉnh;
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các phòng ban Sở Y tế;
- Các đơn vị y tế trực thuộc;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Từ Quốc Tuấn

